TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **267**/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 23/5/2023.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vẹn;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp HP, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Vũ Ngọc Hải Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp HP, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Anh N có mặt, chị Y vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh N trình bày:*

Anh và chị Vũ Ngọc Hải Y tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Anh chị không còn sống chung từ tháng 01/2022. Nay không còn tình cảm nên anh xin được ly hôn với chị Y

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh Việt T, sinh ngày 21/9/2015 hiện đang sống với anh N. Khi ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

* Bị đơn chị Vũ Ngọc Hải Y mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các lời trình bày của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Về nội dung, yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của anh Nguyễn Minh N là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Minh N yêu cầu ly hôn với chị Vũ Ngọc Hải Y nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Y cư trú tại ấp HP, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Vũ Ngọc Hải Y đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Y.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Anh N và chị Y cưới nhau năm 2013, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã HT, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh N xin ly hôn với chị Y với lý do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được nên anh chị không còn sống chung từ tháng 01/2022. Tại phiên tòa anh N vẫn cương quyết xin ly hôn với chị Y. Tòa án đã triệu tập chị Y nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị

hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh N, cho thấy chị Y không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị Y đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Minh Việt T, sinh ngày 21/9/2015 của anh N là có cơ sở, bởi lẽ cháu T đang sống với anh N đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Chị Y không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh N.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh N được ly hôn với chị Vũ Ngọc Hải Y.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Minh Việt T, sinh ngày 21/9/2015 cho anh Nguyễn Minh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Ngọc Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Ngọc Hải Y không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Minh N không yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0025522 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như anh đã nộp xong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên